TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ** **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 120/2022/HSST
Ngày 02 - 12 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Quốc Huy
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Trần Đình Khương;
2. Bà Võ Thị Trúc Mai

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Hằng- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệu Linh- Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 12 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị (Địa chỉ: Số 45 Lê Lợi, thành phố Đông Hà), xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 110/2022/HSST, ngày 14/10/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 117/2022/QĐXXST-HS ngày 17/11/2022, đối với bị cáo:

Trần Thế L (Tên gọi khác: **Trắng**); Giới tính: Nam; sinh ngày 25/5/1995, tại: tỉnh Quảng Trị; Nơi cư trú: Khu phố P, Phường O, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 06/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Trần Thế L, sinh năm 1968 và bà Trương Thị Việt H, sinh năm 1969; Gia đình có 04 anh, em, bị cáo là con thứ hai; Vợ, con: Chưa có;

- Tiền án: Có 01 tiền án,

Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2016/HSST ngày 02/3/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị, xử phạt, Trần Thế L: 05 năm tù về tội *"Trộm cắp tài sản"*. Ngày 06/11/2019, L đã chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa thi hành án phí dân sự sơ thẩm và nghĩa vụ bồi thương dân sự.

- Tiền sự: Không có.

Bị cáo bị bắt tạm giam kể từ ngày 30/8/2022 (Theo Quyết định truy nã số 04/QĐTN ngày 26/7/2022) tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đông Hà cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

* **Bị hại:** Anh Bùi Văn H, sinh năm: 2001; địa chỉ: Thôn Mai X, xã Gio M, huyện Gio L, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt tại phiên tòa.

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông Nguyễn Dương A, sinh năm: 1985; địa chỉ: Khu phố A, Phường S, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt tại phiên tòa.

* **Người làm chứng:**

- Anh Phạm Anh Ph, sinh năm: 1997; địa chỉ: Số V136- Lý Thường K, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt tại phiên tòa.

- Chị Lê Thị Hương L, sinh năm: 2004; địa chỉ: Khóm D1, thị trấn Diên S, huyện Hải L, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

(1) Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 18/3/2022, anh Bùi Văn H, trú tại Thôn Mai X, xã Gio M, huyện Gio L, tỉnh Quảng Trị, điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 74B1 - 240.95 thuộc quyền sở hữu của anh H *(Sau đây viết tắt là:* xe mô tô*)* đến chơi tại phòng trọ của anh Phạm Anh Ph, địa chỉ số V136-Lý Thường K, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị thì gặp Trần Thế L và chị Lê Thị Hương L. Tại đây, 04 người cùng ngồi ăn uống với nhau thì L thấy anh H để chìa khóa xe mô tô ở dưới nền nhà, tại vị trí anh H ngồi thì nảy sinh ý định chiếm đoạt nên L hỏi mượn xe mô tô nhưng anh H không đồng ý. Lúc anh H đi vệ sinh, L đã lén lút lấy chìa khóa xe rồi điều khiển xe mô tô của H đến gặp Nguyễn Dương A; trú tại Khu phố A, Phường S, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị mượn số tiền 12.000.000 và để chiếc xe mô tô trên lại để làm tin.

Anh H nghi ngờ L đã chiếm đoạt xe mô tô của mình nên liên tục liên lạc với L nhưng không liên lạc được; Ngày 19/3/2022, anh H gửi đơn trình báo sự việc đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

(2) Kết luận định giá: Tại kết luận định giá tài sản số 31/KLĐGTS ngày 15/4/2022 của HĐĐG, kết luận: Trị giá của xe mô tô biển kiểm soát 74B1-240.95, tại thời điểm bị chiếm đoạt là 30.660.000 đồng.

(3) Cáo trạng số 114/CT-VKSĐH ngày 14/10/2022, truy tố bị cáo về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

(4) ***Tại phiên tòa:*** Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên cáo trạng truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Trần Thế L, phạm tội: *"Trộm cắp tài sản"*.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 21 đến 24 tháng tù, thời gian bị tạm giam được tính vào thời gian chấp hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; khoản 1 Điều 584, khoản 2 Điều 589 của Bộ luật Dân sự, buộc Trần Thế L bồi thường cho anh Bùi Văn H 12.000.000 đồng.

- Buộc Trần Thế L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[I] Hoạt động tố tụng:

Quá trình điều tra- truy tố- xét xử: Cơ quan tiến hành tố tụng- Người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật tố tụng hình sự trong hoạt động điều tra, truy tố và xét xử; bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình. Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại đối với hoạt động tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng- Người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[II] Về trách nhiệm hình sự:

(1) Tại phiên tòa, bị cáo Trần Thế L đã khai nhận toàn bộ hành vi chiếm đoạt tài sản là xe mô tô mà bị cáo đã thực hiện như nội dung Bản cáo trạng số 114/CT-VKSĐH ngày 14/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị, truy tố bị cáo. Lời khai nhận tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố, đồng thời phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đó là: Tin báo tội phạm, kết quả nhận dạng, vật chứng thu giữ, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng nên có đủ cơ sở để khẳng định:

Khoảng 16 giờ ngày 18/3/2022, tại Phòng trọ của anh Phạm Anh Ph, ở địa chỉ số V136-Lý Thường K, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị, Trần Thế L đã lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của chủ sở hữu, L đã lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản là xe mô tô biển kiểm soát 74B1-240.95 thuộc thuộc quyền sở hữu của Bùi Văn H. Giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 30.660.000 đồng nên hành vi nêu trên của Trần Thế L đã phạm vào tội *"Trộm cắp tài sản"* quy định tại khoản 1 Điền 173 Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác và gây mất trật tự an ninh ở địa phương nên phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo mới có tác dụng giáo dục, răn đe, phòng, ngừa tội phạm.

(2) *Xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trong vụ án này, Hội đồng xét xử thấy:*

- *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo Trần Thế L đã bị kết án được xác định tại Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2016/HSST ngày 02/3/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị, chưa được xóa án tích mà lại phạm tội do cố ý nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự *"Tái phạm"* quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

- *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo nên phải áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm

hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và tội phạm mà bị cáo gây ra trong vụ án này. Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo có nhân thân xấu nên việc không áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo là gây nguy hiểm cho xã hội; ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội nên cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo là cần thiết.

Thời gian bị cáo bị bắt tạm giam được tính vào thời hạn chấp hành án; Để đảm bảo thi hành án cần tạm giam bị cáo 45 ngày.

Đối với hành vi của anh Nguyễn Dương A là người đã cho L mượn tiền và đồng ý cho L để lại xe mô tô làm tin. Tuy nhiên, anh A không biết chiếc xe mô tô nhận làm tin là tài sản do L phạm tội mà có nên không xem xét.

[2] Về vật chứng vụ án: Sau khi kết thúc điều tra, Cơ quan điều tra trả lại xe mô tô cho anh H là có căn cứ.

[3] Về trách nhiệm dân sự:

- Anh Bùi Văn H đã nhận lại xe mô tô và yêu cầu Trần Thế L bồi thường 12.000.000 đồng là khoản tiền anh H đã đưa cho ông Nguyễn Dương A để lấy xe mô tô. Yêu cầu của anh H có căn cứ cần chấp nhận toàn bộ.

- Ông Nguyễn Dương A đã nhận lại 12.000.000 đồng từ anh Bùi Văn H và không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

[4] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Trần Thế L (Trắng)** phạm tội: *"Trộm cắp tài sản"*.

1. Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h khoản 1 Điều 52 và điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Trần Thế L **24** *(Hai mươi bốn)* tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam là ngày 30/8/2022.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; khoản 1 Điều 584, khoản 2 Điều 589 của Bộ luật Dân sự,

Buộc Trần Thế L phải bồi thường cho anh Bùi Văn H, số tiền: 12.000.000 đồng *(Mười hai triệu đồng)*.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành khoản tiền phải thi hành án thì hàng tháng còn phải chịu thêm lãi suất tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự.

Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí,

Buộc bị cáo Trần Thế L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 600.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ./.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSND thành phố Đông Hà;
- Bị cáo, bị hại, người có QLNVLQ;
- VKSND tỉnh Q.Trị;
- Phòng GĐKT TAND tỉnh Q.Trị;
- Công an thành phố Đông Hà;
- Chi cục THADS thành phố Đông Hà;
- Lưu: Hồ sơ vụ án và Tổ HCTP.

Trần Quốc Huy